TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2025/QĐST-LĐ	*TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNHSƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minhtham gia phiên họp:*Bà Đậu Thị Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-LĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 16/2025/QĐST-LĐ ngày 10tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ H, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH P (Việt Nam)

Địa chỉ: Lô V KCN Mỹ Xuân A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, S-C – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hoài K - Cán bộ quản lý nhân sự. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã P, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

3. Bảo hiểm xã hội khu vực XXVII

Địa chỉ: Số E, đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 04 tháng 7 năm 2025và bản tự khai trongquá trình giải quyết vụ việc, bà Đặng Thị Thu H1 bày:

Vào tháng 02/2012, bà H có cho bà Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1996 là chị bà H mượn chứng minh nhân dân số 273522792 mang tên Đặng Thị Thu H

để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH P (Việt Nam). Tháng 3/2012, giữa Công ty TNHH P (Việt Nam) và Đặng Thị Thu H ký hợp đồng chính thức nhưng thực chất là Hợp đồng giữa Công ty và bà N, chữ ký Đặng Thị Thu H trong hợp đồng là do bà N ký, bà H2 ký Hợp đồng nêu trên. Việc đóng bảo hiểm từ khi ký kết hợp đồng cho đến tháng 01/2015 (thời điểm bà N viết đơn nghỉ việc), số BHXH: 7712008841. Hợp đồng lao động giữa Công ty và Đặng Thị Thu H chấm dứt vào ngày 30/01/2025, việc đóng bảo hiểm xã hội chấm dứt vào tháng 01/2025. Tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội của Đặng Thị Thu H tại Công ty là 02 năm 10 tháng. Sau khi bà N nghỉ việc tại Công ty thì chưa rút sổ bảo hiểm lần nào.

Trước đó, ngày 08/3/2011 bà H có xin vào làm việc tại Công ty TNHH Q, địa chỉ: Lô G, K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 6/2011 bà H có ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q1 và thực hiện việc đóng bảo hiểm theo quy định, BHXH số 7710035665. Ngày 01/4/2024, bà H3 việc tại Công ty này và đã chốt bảo hiểm.

Hiện nay khi liên hệ làm thủ tục để hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định thì phát hiện bảo hiểm của bà H4 đóng trùng khoảng thời gian từ tháng 03/2012 đến tháng 01/2015 nên không thể thực hiện được.

Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, bà H5 cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Đặng Thị Thu H và Công ty TNHH P (Việt Nam) là vô hiệu;

- Hủy thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2012 đến tháng 01/2015 của Đặng Thị Thu H tại Công ty TNHH P (Việt Nam).

Tại bản tự khai và quá trình làm việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Hồng N1 bày:

Bà N thống nhất với phần trình bày của bà Đặng Thị Thu H, tại thời điểm tháng 02/2012, do bà N chưa đủ tuổi để ký Hợp đồng lao động nên có mượn chứng minh nhân dân số 273522792 mang tên Đặng Thị Thu H để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH P (Việt Nam).

Tháng 3/2012, giữa Công ty TNHH P (Việt Nam) và Đặng Thị Thu H ký hợp đồng chính thức nhưng thực chất là Hợp đồng giữa Công ty và bà N, chữ ký Đặng Thị Thu H trong hợp đồng là do bà N ký, bà H không ký Hợp đồng nêu trên. Việc đóng bảo hiểm từ khi ký kết hợp đồng cho đến tháng 01/2015, số BHXH: 7712008841. Tháng 01/2015, bà N2 đơn xin nghỉ việc, Hợp đồng lao động giữa Công ty và Đặng Thị Thu H chấm dứt vào ngày 30/01/2025. Tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội của Đặng Thị Thu H tại Công ty là 02 năm 10 tháng.

Đối với Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH P (Việt Nam) và Đặng Thị Thu H là do bà N giữ, tuy nhiên thời gian đã lâu bà N không còn lưu giữ Hợp đồng nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Nay đối với yêu cầu của bà H, thì bà N đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện, cụ thể:

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Đặng Thị Thu H và Công ty TNHH P (Việt Nam) là vô hiệu;

- Hủy thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2012 đến tháng 01/2015 của Đặng Thị Thu H tại Công ty TNHH P (Việt Nam).

Tại bản tự khai và quá trình làm việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH P (Việt Nam)trình bày:

Công ty TNHH P (Việt Nam) (gọi tắt là "Công ty") có ký hợp đồng lao động với người lao động có tên Đặng Thị Thu H (gọi tắt là "người lao động"), sinh ngày 10/01/1993, địa chỉ: Ấp M - M - T - Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh); chứng minh nhân dân số 273522792. Công ty đã ký kết Hợp đồng lao động với người lao động theo thời hạn như sau:

+ Lần 1: Hợp đồng xác định thời hạn từ 01/03/2012 - 28/02/2013

+ Lần 2: Hợp đồng xác định thời hạn từ 01/03/2013 - 28/02/2014

+ Lần 3: Hợp đồng không xác định thời hạn từ 01/03/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng số PAV-VN006431 người lao động này đã viết đơn xin thôi việc và chính thức nghỉ việc vào ngày 30/01/2015.

Công ty đã đóng bảo hiểm cho người lao động theo số sổ BHXH 7712008841 từ tháng 03/2012 đến tháng 01/2015 đầy đủ theo quy định. Khi người lao động nghỉ việc, Công ty đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng lao động.

Hiện tại quan hệ lao động giữa Công ty và người lao động đã chấm dứt, Công ty không còn bất cứ trách nhiệm nào liên quan.

Công ty đã tuyển dụng người lao động làm việc theo đúng quy trình, khi Công ty tuyển dụng thủ tài liệu, thông tin cá nhân như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, các giấy tờ xác nhận khác do người lao động cung cấp cho Công ty, các tài liệu này cũng được chứng thực theo đúng quy định.

Nay bà Đặng Thị Thu H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động trên vô hiệu và hủy thời gian đông Bảo hiểm xã hội bà Đặng Thị Thu H từ tháng 03/2012 đến tháng 01/2015 do người lao động đã cố tình gian dối trong việc cung cấp thông tin cho Công ty khi giao kết hợp đồng, điều này là viphạm nguyên tắc "trung thực" được quy định khoản 1, Điều 15, Bộ luật Lao động 2019 (trước đây quy định tại khoản 1, Điều 17, Bộ luật Lao động 2012 và Điều 6 của Bộ Luật Dân sự 2005).

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, Công ty có ý kiến như sau:

- Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đồng ý với yêu cầu của người yêu cầu, Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Đặng Thị Thu H và Công ty TNHH P (Việt Nam) là vô hiệu.

- Hủy thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2012 đến tháng 01/2015 của bà Đặng Thị Thu H tại Công ty TNHH P (Việt Nam).

Tại Văn bản số 4040/BHXH-VP ngày 05/12/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội khu vực XXVIItrình bày:

Vì lý do khách quan, người đại diện Bảo hiểm xã hội Thành phố H không

thể trực tiếp tham gia hòa giải và các giai đoạn tố tụng. Vì vậy, đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Đồng thời, Bảo hiểm xã hội Thành phố H sẽ thực hiện đầy đủ các phán quyết của Tòa án nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Mặt khác, yêu cầu Bảo hiểm xã hội cơ sở B, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố H lý giải quyết việc dân sự đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 23, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập các tài liệu, chứng cứ, lời khai đầy đủ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, kể từ ngày thụ lý đến ngày mở phiên họp xét đơn yêu cầu là chậm theo quy định tại Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đặng Thị Thu H. Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH P (Việt Nam)và Công ty TNHH P (Việt Nam) (do bà Đặng Thị Hồng N3) là vô hiệu vàgiải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố H định:

[1] Về tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Bà Đặng Thị Thu H có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng lao động mà bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH P (Việt Nam), có địa chỉ tại Lô V KCN Mỹ Xuân A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố H quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Tại phiên họp những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Đặng Thị Thu H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số PAV-VN006431đã ký giữa Công ty TNHH P (Việt Nam)và bà Đặng Thị Thu H (do bà Đặng Thị Hồng N lấy hồ sơ của bà H để ký hợp đồng) năm 2012là vô hiệu thì thấy:

Việc bà N sử dụng hồ sơ của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P (Việt Nam)là giả mạo khi giao kết hợp đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của bà Đặng Thị Thu H và vi phạm quy định của Bộ luật Lao

động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu của bà H6 có căn cứ chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH P (Việt Nam)đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà N (mượn tên bà H) tại sổ bảo hiểm số7712008841 từ tháng 03/2012 đến tháng 01/2015 trùng với thời gian đóng bảo hiểm của bà H tại Công ty TNHH Q là không phù hợp. Vì vậy, cần hủy thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2012 đến tháng 01/2015 của bà Đặng Thị Thu H tại Công ty TNHH P (Việt Nam)để bà H thực hiện quyền lợi của mình đúng theo quy định.

[3] Về lệ phí: Bà Đặng Thị Thu H7 chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật Lao động 2012; Điều 15, Điều 50; Điều 51 Bộ luật Lao động 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1.Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Thu H về việc "*Yêu cầu tuyên bộ hợp đồng lao động vô hiệu"*.

1.1 Tuyên bố Hợp đồng lao động số PAV-VN006431 ký kết giữa Công ty TNHH P (Việt Nam)với bà Đặng Thị Thu H (do bà Đặng Thị Hồng N ký hợp đồng) là vô hiệu.

1.2 Tuyên hủy thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2012 đến tháng 01/2015 tại Bảo hiểm xã hội số 7712008841 của bà Đặng Thị Thu H tại Công ty TNHH P (Việt Nam) Bảo hiểm xã hội số.

1.3. Bà Đặng Thị Thu H được quyền liên hệ đến cơ quan bảo hiểm xã hội để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định pháp luật.

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Bà Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)bà H đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 0029798 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà H8 nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định(đối với đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Bảo Ngọc